Quản lý cửa hàng cà phê

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Use case Number | UC2 | |
| Use case name | Xử lý sự cố | |
| Actor | Nhân viên quản lý | |
| Maturity | Filled and Focus | |
| Summary | Nhân viên quản lý sẽ ghi nhận các sự cố của Nhân viên để tính hiệu suất làm việc của họ | |
| Basic of Course Events | Actor Action | System Response |
|  | 1/ Chọn Xử lý sự cố  3/ Chọn “Thêm sự cố” **A1**  5/ Nhập thông tin cần thiết      8. Người dùng xác nhận thông tin **A2** | 2/ Hiện giao diện  4/ Yêu cầu nhập thông tin  6. Kiểm tra thông tin **E1**  7/ Xác nhận lần nữa  8/ Cập nhật thông tin  9/ Hiện Thông tin đã cập nhật  10/ Kết thúc |
|
|
|
|
| Alternative paths | **A1**: Người dùng chọn “Tra cứu thông tin”   |  |  | | --- | --- | | Act Actor Action | System Response | | 1/ Chọn “Lấy thông tin sự cố”  3/ Nhập Mã NV muốn tìm | 2/ Yêu cầu nhập Mã Nhân viên  4/ Tìm các sự cố có Mã NV trùng với Mã NV nhập vào  5/ Hiện Danh sách tìm được  6/ Kết thúc |   **A2:** Xác nhận thông tin  + Xác nhận: Đến **Bước 8 (**Cập nhật thông tin**)**  + Hủy: Quay lại **Bước 5** | |
| Exception paths | **E2:** Kiểm tra thông tin Thời gian nhập vô:  + Hợp lệ: Đến bước tiếp theo  + Không hợp lệ: Yêu cầu người dùng nhập lại | |
| Extension points |  | |
| Triggers |  | |
| Assumption | - Nhân viên phải đăng nhập vào trong hệ thống | |
| Preconditions | - Nhân viên phải có tài khoản đăng nhập  - Nhân viên có quyền Quản lý | |
| Postconditions | - Danh sách Sự cố được cập nhật | |
| Reference Business Rules |  | |
| Activity Diagram: | | |
|
| Authors |  | |
| Date |  | |

